TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-6-2023
V/v ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải.

2. Ông Nguyễn Văn Niểu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tưởng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXX-ST ngày 19 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Châu Thị O, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1986; Nơi cư trú: Ấp LT, xã LKA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Ấp LT, xã LKA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt

3. Người làm chứng:

3.1. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1970; Vắng mặt

3.2. Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1988; Vắng mặt

Cùng nơi cư trú: Ấp LT, xã LKA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 01 năm 2023 và và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Châu Thị O trình bày: Vào năm 2004, chị và anh Nguyễn Văn Q có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LKA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp, trước khi tiến tới hôn nhân thì anh chị có quen biết được khoảng 01 năm. Quá trình chung sống cũng hạnh phúc và có một đứa con chung. Nhưng đến năm 2019, thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn từ việc anh Q chăn nuôi cá gây thua lỗ, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cải nhau, tuy đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được, từ đó anh chị đã không còn sống chung cho đến nay. Do nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q. Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Trọng P, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2005, hiện đang sống cùng chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày: Anh và chị O do quen biết nhau trước khi tiến đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LKA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống cùng gia đình anh. Thời gian đầu vợ chồng sống cũng bình thường cũng hạnh phúc, vui vẻ nhưng đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị O có tình cảm với người đàn ông khác nên vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu thuẫn về tiền bạc, do anh làm ăn thất bại nên chị O hời hợt với anh, vợ chồng không còn sống chung với nhau khoảng 03 năm nay, thời gian vợ chồng chính thức ly thân thì chỉ mới hơn năm nay, do chị O không cho anh vô nhà nữa, trước đây anh có tới lui, vô nhà ngủ và thăm con nhưng khoảng 01 năm nay thì chị O không cho anh vô nhà nữa nên vợ chồng không còn gần gũi và không hàn gắn tình cảm được. Nay chị O yêu cầu ly hôn với anh, anh không thống nhất ly hôn vì còn tình cảm với chị O. Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung Nguyễn Trọng P, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2005, hiện đang sống cùng chị O, anh thống nhất giao con chung cho chị O nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Châu Thị O được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q; về con chung: Giao con chung Nguyễn Trọng P, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2005 cho chị Châu Thị O được tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Châu Thị O không có yêu cầu; về tài sản chung và nợ chung: Chị Châu Thị O và anh Nguyễn Văn Q trình bày không yêu cầu giải quyết, nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Văn Q, người làm chứng Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị Tuyết N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 229 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, người làm chứng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Châu Thị O và anh Nguyễn Văn Q là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của chị Châu Thị O đối với anh Nguyễn Văn Q, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo trình bày của chị O thì cuộc sống của chị và anh Q không hạnh phúc từ năm 2019 do bất đồng quan điểm từ việc anh Q nuôi cá bị lỗ làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, con cái đều do một mình chị chăm lo, vợ chồng thường xuyên cự cải nhau, tuy đã nhiều lần hàn gắn nhưng không cải thiện, nên chị và anh Q đã không còn sống chung từ năm 2019 cho đến nay; còn anh Q cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị O có tình cảm với người đàn ông khác nên vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu thuẫn về tiền bạc, do anh làm ăn thất bại nên chị O hời hợt với anh, vợ chồng không còn sống chung với nhau khoảng 03 năm nay, nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị O, cho nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị O. Từ đó, có thể nhận thấy rằng mối quan hệ vợ chồng của chị O với anh Q hoàn toàn không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét thấy yêu

cầu ly hôn của chị O là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"* và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, nên chấp nhận cho chị O ly hôn với anh Q.

[4] Về việc nuôi con: Chị Châu Thị O và anh Nguyễn Văn Q đã thống nhất, chị Châu Thị O được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trọng P, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2005, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy, việc thỏa thuận giữa chị O và anh Q là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận này và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về chia tài sản: Chị Châu Thị O và anh Nguyễn Văn Q đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Châu Thị O, cho ly hôn giữa chị Châu Thị O và anh Nguyễn Văn Q.

2. Về việc nuôi con chung:

2.1. Chị Châu Thị O được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trọng P, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2005.

2.2. Anh Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Châu Thị O chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004266 ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- UBND xã LKA, huyện HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lương Bằng